TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tô Thị H và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Tô Thị H và ông Nguyễn Văn N thống nhất ông bà có một con chung là anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/4/1998. Anh C đã là người trưởng thành nên khi ly hôn, ông bà đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Bà Tô Thị H và ông Nguyễn Văn N thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Tô Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002082 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trả lại cho bà H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan